

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÂY NINH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----O-----

-----O-----

Số: /BCTK-CSTN

Tây Ninh, ngày 15 tháng 03 năm 2011

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2010

VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2011

I/ Những khó Khăn và Thuận Lợi :

a/ Khó Khăn:

- Nắng hạn đến sớm từ tháng 10 năm 2009 đến tháng 04 năm 2010 làm vườn cây cao su khô kiệt nước, rụng lá nhiều lần; liên tiếp các cơn bão vào mùa cao điểm đã làm gãy đổ trên 23.500 cây cao su; bệnh hại trên vườn cây cao su phát triển và đặc biệt lan rộng trên vườn cây KTCB như bệnh nứt vỏ xì mù, bệnh nấm hồng ...

- Suy thoái kinh tế thế giới tiếp tục kéo dài. Lạm phát, giá cả tăng nhanh trong các tháng cuối năm ảnh hưởng tiêu cực đến chi phí sản xuất và đời sống người lao động;

- Tệ nạn trộm cắp mũ khai thác diễn biến hết sức phức tạp và xu hướng phát triển mạnh, có tổ chức, mang tính côn đồ;

- Do giá mũ cao su diễn biến tăng dần đều theo các tháng nên các Hợp đồng dài hạn theo công thức bán của Tập Đoàn có xu hướng bất lợi cho người bán. Cụ thể giá bán cao su ly tâm dài hạn thường thấp hơn giá trị cùng thời điểm từ vài chục đến vài trăm USD/tấn;

- Các định chế mới về quản lý nhà nước, quy định đặc thù của địa phương có xu hướng vừa hỗ trợ vừa đặt ra những thách thức mới đối với các doanh nghiệp như vấn đề yêu cầu về bảo vệ môi trường, giá thuê đất nông nghiệp trồng cao su, các chính sách về tài chính, tỷ giá v.v...

b/ Thuận Lợi:

- Được sự quan tâm hỗ trợ của Lãnh đạo và các Ban của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam; của Tỉnh ủy và UBND tỉnh Tây Ninh, hậu thuẫn hỗ trợ mật thiết và có hiệu quả của các cấp chính quyền địa phương;

- Được sự quan tâm thăm hỏi, động viên thường xuyên từ các cổ đông, các tổ chức tài chính, các quỹ đầu tư ...;

- Các giải pháp tích cực của Nhà nước nhằm ổn định nền kinh tế vĩ mô đã tạo ra môi trường hoạt động tương đối thuận lợi cho các doanh nghiệp;
- Bản thân Lãnh đạo Công ty nhận thức sâu sắc các khó khăn nên đã đề ra nhiều biện pháp tích cực, chủ động từng bước đối phó với các tình huống thực tế;
- Giá bán cao su trên thị trường được duy trì ở mức cao;
- Công tác tổ chức ổn định, dân chủ. Tinh thần đoàn kết gắn bó, năng nổ, trách nhiệm cao từ Lãnh đạo đến từng tổ đội, người công nhân;
- Và hiệu quả hoạt động trong các năm qua là đảm bảo nguồn lực vững mạnh cho thắng lợi kế hoạch năm nay.

II/ Kết quả thực hiện kế hoạch 2010 :

1/- Một số các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2010 :

Chỉ Tiêu	ĐVT	Thực hiện 2009	2010			% so với 2009
			Kế Hoạch	Thực Hiện	% Đạt	
1	2	3	4	5	6=5/4	7=5/3
A/ Chỉ tiêu hiện vật :						
a/ Sản lượng thu hoạch (Khai thác)						
- Tập đoàn CNSVN giao (quy khô)	Tấn	13.211	11.400	12.067	105,8	91,3
- Năng suất bình quân (s.lượng v/cây)	Kg/ha	2,238	2,053	2,173	105,8	97,1
b/ Sản lượng chế biến	Tấn	18.363	16.400	17.000	103,7	92,6
Trong đó:						
- Mủ khai thác :	“	13.211	11.400	12.067	105,8	91,3
- Mủ thu mua	“	82		339		415,0
- Mủ gia công	“	5.070	5.000	4.595	91,9	90,6
c/ Sản lượng giao bán	“	13.095	11.781	11.719	99,5	89,5
Trong đó						
- Mủ khai thác	“	13.013	11.781	11.521	97,8	88,5
- Mủ thu mua	“	82		198		
- Xuất khẩu:	“	5.457	5.433	5.377	99,0	98,5
▪ XK ủy thác qua Tập Đoàn	“	600	1.200	1.080	90,0	180,0
▪ XK ủy thác qua đơn vị khác	“	1.280	420	699	166,2	54,6
- Xuất khẩu trực tiếp	“	3.577	3.812	3.599	94,4	100,6
▪ Nội tiêu	“	7.638	6.349	6.342	99,9	83,0
Tồn kho Mủ cuối năm	“	881,134	500,000	1.566,953	313,4	177,8
B/ Chỉ Tiêu Giá Trị	1.000 đ					
a/ Tổng doanh thu	“	491.220.847	662.206.796	815.024.673	123,1	165,9
Trong đó:	“	418.974.124	589.056.699	717.868.526	121,9	171,3

- Cao su khai thác						
- Cao su thu mua	“	2.048.696		14.210.164		693,6
- Gia công	“	8.936.240	10.390.475	9.689.636	93,3	108,4
- Hoạt động tài chính	“	14.428.416	27.126.735	33.034.466	121,8	229,0
- Kinh doanh khác	“	46.833.371	35.632.887	40.221.881	112,9	85,9
Trong đó: Thanh lý v/c cao su, cao su gây đổ		31.841.092	21.819.496	22.305.102	102,2	70,1
b/Tổng vốn Đầu tư XD CB	“	176.914.348	92.842.650	66.109.288	71,5	37,4
+ Đầu tư XD CB	“	37.841.147	57.460.848	42.798.395	74,5	113,1
Trong đó:						
- Xây Lắp	“	24.324.694	32.029.446	24.113.502	75,3	99,1
- Thiết Bị	“	12.691.714	20.708.609	15.399.411	74,4	121,3
- KTCB khác	“		2.790.872	1.760.250	63,1	
- Trả lãi vay dài hạn	“	824.739	1.931.921	1.525.232	78,9	184,9
+ Trả nợ vay dài hạn	“	14.788.647	10.086.802	10.086.802	100,0	68,2
+ Đầu tư tài chính dài hạn	“	124.284.554	24.935.000	13.224.091	53,0	10,6
* Góp vốn đầu tư lũy kế đầu năm	“	96.734.554				
* Góp vốn Năm 2010	“	27.550.000	24.935.000	13.224.091	53,0	48,0
c/ Hiệu Quả Sản Xuất						
- Giá thành :	Đ/tấn	22.606.287	36.969.021	40.222.318	108,8	177,9
Trong đó						
▪ Mủ khai thác	“	22.617.000	36.969.021	39.733.895	107,5	175,7
▪ Mủ thu mua	“	20.899.000		68.635.903		328,4
- Giá bán bình quân (chưa tính thuế VAT)	“	32.151.887	50.000.000	62.467.415	124,9	194,3
Trong đó						
▪ Mủ khai thác	“	32.196.199	50.000.000	62.307.837	124,6	193,5
▪ Mủ thu mua	“	25.089.959		71.750.747		286,0
Tổng lợi nhuận (năm 2010)	1.000 đ	162.510.225	192.140.445	304.992.958	158,7	187,7
Trong đó :						
- Lợi nhuận cao su khai thác	“	124.653.015	153.519.709	260.081.607	169,4	208,6
- Lợi nhuận cao su thu mua	“	79.599		616.892		775,0
- Lợi nhuận gia công	“	296.699	250.000	284.586	113,8	95,9
- Lợi nhuận hoạt động tài chính	“	11.978.822	24.871.879	29.988.885	120,6	250,3
- Lợi nhuận kinh doanh khác	“	25.502.090	13.498.857	14.016.988	103,9	55,0
Phân phối lợi nhuận:(2009 do giảm tiền thuê đất)	1.000 đ			19.508.878		
+ Thuế TNDN phải nộp	“			304.938		
+ Lợi nhuận sau thuế	“			19.203.940		
+ Trích quỹ dự phòng tài chính	“			813.880		
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	“			16.762.299		
* Thuế TNDN miễn giảm	“			2.926.332		
* Lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ và chia cổ tức	“			13.835.967		

+ Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	“			1.627.761		
Phân phối lợi nhuận:(2009 + 2010)	1.000 đ			324.501.836		
+ Thuế TNDN phải nộp	“			30.691.571		
+ Lợi nhuận sau thuế	“			293.810.265		
+ Trích quỹ dự phòng tài chính	“			13.564.297		
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	“			151.566.956		
* Thuế TNDN miễn giảm	“			22.524.317		
* Lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ và chia cổ tức	“			129.042.639		
+ Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	“			39.879.012		
+ Chia cổ tức	“			88.800.000		
Trong đó: Tập đoàn CN Cao su VN	“			54.000.000		
d/ Tỷ suất lợi nhuận:						
+Tỷ suất lợi nhuận (2010)						
- Trên doanh thu	%	33,08	29,02	37,42	129,0	113,1
- Trên vốn điều lệ	%	54,17	64,05	101,66	158,7	187,7
+Tỷ suất lợi nhuận (2009 + 2010)						
- Trên doanh thu	%	33,08	29,02	39,81	137,2	120,3
- Trên vốn điều lệ	%	54,17	64,05	108,17	168,9	199,7
e/ Chỉ tiêu phải nộp Ngân sách	1.000 đ	43.659.772	34.621.215	41.319.780	119,3	94,6
Trong đó:						
- Tiền thuê đất Nông nghiệp	“	24.095.509	3.996.918	-5.541.044	-138,6	-23,0
- Tiền thuê đất năm 2006	“	2.716.559				
- Thuế TNDN	“	9.220.356	20.891.392	30.691.571	146,9	332,9
- Thuế VAT	“	6.537.270	9.224.905	10.232.031	110,9	156,6
- Thuế nhập khẩu	“	375.450		201.707		53,7
- Thuế thu nhập cá nhân	“	707.628	500.000	5.727.515	1.145,5	809,4
- Thuế khác	“	7.000	8.000	8.000	100,0	114,3
f/ Chỉ tiêu phải nộp cấp trên :	“					
- Bảo hiểm Xã hội	“	11.435.575	14.078.843	14.078.843	100,0	123,1
- Bảo hiểm Y tế	“	1.730.252	2.885.471	2.885.471	100,0	166,8
- Kinh phí công đoàn	“	3.350.157	5.237.390	6.454.516	123,2	192,7
- Bảo hiểm thất nghiệp	“	1.150.510	1.272.726	1.272.726	100,0	110,62
g/ Tỷ cổ tức trên vốn điều lệ	%	20	20	30	150,0	150,0
h/ Lao động bình quân trong kỳ	người	2.554	2.551	2.526	99,0	98,9

2/- Tình Hình Chế Biến:

Tổng giá trị đầu tư cho công tác sửa chữa bảo dưỡng trong năm trên 19,5 tỷ đồng. Đầu tư trang bị mới 05 xe Isuzu phục vụ công tác vận chuyển mù nước, 02 xe tải Isuzu phục vụ vận chuyển mù đồng, 05 đầu máy kéo, 01 máy phát điện 500KVA....

Thực hiện tốt các chế độ về an toàn, BHLĐ, PCCC, vệ sinh công nghiệp và bảo vệ sản xuất trong nhà máy.

3/- Chăm sóc vườn cây:

Công tác kiểm tra quy trình kỹ thuật cạo mù hàng tháng, hàng quý luôn được duy trì và tổ chức nghiêm túc.

Vườn cây KTCB được chăm sóc tốt các khâu: cày chăm sóc; phòng trị bệnh nấm hồng; bón phân; dẫn cỏ băng; tủ gốc chống hạn luôn được thực hiện nghiêm túc; tích cực trồng xen canh cây thảm phủ để hạn chế cỏ dại và cải thiện độ phì của đất v.v..., hầu hết diện tích vườn cây KTCB đều tăng trưởng nhanh, qua kiểm tra cuối năm, vườn cây phát triển đồng đều, độ tăng trưởng vượt chỉ tiêu so với quy định từ 3 – 9 cm, một số diện tích có khả năng đưa vào cạo sớm từ 1 đến 1,5 năm.

Trồng mới tái canh năm 2010 thực hiện được 476,95 ha. Kết quả kiểm tra cuối năm tỷ lệ sống như sau: 443,76 ha trồng bầu tầng lá đạt 100% ; 33,19 ha trồng Stump bầu đạt 100%, tỷ lệ cây ≥ 2 tầng lá chiếm 99,8%.

Công ty đã đầu tư trên 34 tỷ đồng để bón phân đúng định mức quy định của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam, riêng v/c kinh doanh ngoài lượng phân bón theo định mức có bổ sung thêm 150% lượng phân lân hữu cơ Komix.

Trong năm đã trang bị mới 120.000 bộ Rimflow. Ngoài ra, còn đầu tư trang bị máng và đai che mưa cho toàn bộ diện tích vườn cây cao su kinh doanh.

4/- Công Tác XD CB:

Thực hiện vốn đầu tư XD CB đạt mức 66.109.288.000 đồng đạt 71,5 % kế hoạch năm, giá trị thực hiện vốn không cao do tính chất công việc phải chuyển vốn sang năm 2011 gồm các hạng mục sau: nâng cấp HT XLNT nhà máy Bến Củi, Phòng QLCL, góp vốn Cty CP cao su Nghệ An và Cty CP cao su Dầu Tiếng – Lào Cai. Trong năm có đầu tư mới và sửa chữa thường xuyên 35 hạng mục công trình (bao gồm kiến trúc và giao thông) với giá trị đầu tư : 1.118.181.000 đồng.

Công tác lập báo cáo đầu tư, thủ tục thẩm định thiết kế và trình duyệt dự toán, đấu thầu và xét thầu được thực hiện đúng theo phân cấp của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam và qui định trình tự đầu tư về quản lý đầu tư XD CB của Nhà nước.

5/-Tham gia góp vốn bên ngoài và góp vốn công ty liên kết:

Tính đến ngày 31/12/2010, Công ty tham gia các dự án bên ngoài và góp vốn công ty liên kết với tổng số tiền là: 138,859 tỷ đồng

Trong đó:

-Góp vốn các dự án bên ngoài	128,359 tỷ đồng
-Góp vốn liên kết	10,500 tỷ đồng

Nhìn chung, các dự án đều có tiềm năng, hiệu quả tốt trong tương lai

Các dự án góp vốn bên ngoài và liên kết cụ thể như sau:

5.1- Công ty Cổ Phần Cao su Việt Lào:

Mục đích đầu tư: Trồng cao su.

Tổng vốn điều lệ 600 tỷ đồng

Cty CP Cao su Tây Ninh góp 10% VDL, tương đương 60 tỷ đồng.

Diện tích trồng: 10.000 ha, năm trồng 2005.

Dự án đã sắp đưa vào khai thác đầu năm 2011, hiện nay Cty CP Cao su Việt Lào đã khởi công xây dựng nhà máy chế biến mủ cao su sơ chế với công suất 15.000 tấn/năm.

5.2- Công ty CP TMDV và Du Lịch Cao Su:

Mục đích đầu tư: Khách sạn, thương mại, dịch vụ với quy mô 25 tầng.

Tổng mức vốn đầu tư 645 tỷ đồng và vốn điều lệ 280 tỷ đồng do Tập đoàn và các đơn vị thành viên góp vốn.

Trong đó, Cty CP Cao su Tây Ninh góp vốn 10 tỷ đồng

Dự án này đã hoàn thành vào quý I/2010 và đưa vào khai thác trong quý II/2010 đến nay.

5.3- Công ty TNHH XDKDCSHT Cao su Việt Nam:

Mục đích đầu tư: Xây dựng và kinh doanh đường bê tông nhựa BOT tại Bình Dương.

Tổng vốn điều lệ 268,507 tỷ đồng

Công ty CP Cao su Tây Ninh góp vốn 10% (tương đương 26,815 tỷ đồng).

Dự án này đã đưa vào hoạt động.

Đã thực nhận cổ tức đến 31/12/2010 là: 2.165.633.000 đ

5.4- Cty CP PT Đô Thị và Khu CN Cao su Việt Nam:

Mục đích đầu tư: Xây dựng Khu công nghiệp tại Hải Dương.

Giá trị vốn phải góp là 19,7 tỷ đồng.

Công ty CP Cao su Tây Ninh góp 19,7 tỷ đồng đạt 100%

Cổ tức được chia tính đến ngày 31/12/2010: 416.145.263 đ

Dự án đang trong quá trình đầu tư, chưa đưa vào hoạt động.

5.5- Cty CP Đầu Tư Phát Triển Cao su Nghệ An:

Mục đích đầu tư: Trồng cao su.

Tổng vốn điều lệ: 150 tỷ đồng

Tổng vốn phải góp: 12 tỷ đồng, năm 2011 tăng vốn phải góp 2% lên 10% tương đương 15 tỷ
Cty CP Cao su Tây Ninh đã góp 7,440 tỷ đồng.

Theo Công văn số 163/RBN-HĐQT ngày 18/05/2010 của Công ty CP Đầu tư Phát triển Cao su Nghệ an v/v *Huy động vốn điều lệ để triển khai kế hoạch trồng mới 1.000ha năm 2010* Công ty đã tham gia đạt 49,6% so với kế hoạch vốn góp.

5.6- Cty CP Chế Biến và XNK Gỗ Tây Ninh:

Hình thức: Góp vốn liên doanh.

Mục đích đầu tư: Sản xuất và kinh doanh hàng mộc gia dụng, hàng trang trí nội thất bằng gỗ. Khai thác chế biến và kinh doanh gỗ.

Tổng vốn điều lệ: 30 tỷ đồng

Cty CP Cao su Tây Ninh tham gia 35% vốn điều lệ tương đương 10,5 tỷ đồng.

Dự án đã đầu tư thi công hoàn chỉnh nhà máy và đưa vào hoạt động từ quý IV/2009 đến nay.

5.7- Công ty CP Cao su Dầu Tiếng – Lào Cai:

Mục đích đầu tư: Trồng cao su

Tổng vốn điều lệ: 400 tỷ đồng

Kế hoạch góp vốn 60 tỷ đồng tương đương: 15%.

Đến thời điểm 31/12/2010 Công ty đã góp vốn 2,904 tỷ đồng đạt 5%. Phần còn lại sẽ góp trong những năm tiếp theo.

6/- Các Ngành Kinh Doanh, Dịch Vụ:

+ Xí nghiệp Sản xuất Thùng phuy thép: Nhà máy đang trong vay đoạn thử nghiệm tráng phủ bên trong thùng phuy chất EPOXY. Đã triển khai hợp đồng sản xuất cung cấp thùng phuy thô cho khách hàng với sản lượng từ 10.000 đến 20.000 cái/tháng.

+ Cửa hàng kinh doanh Xăng, Dầu: Trong năm thực hiện doanh thu đạt gần 14 tỷ đồng.

+ Tổ chức thử nghiệm thu mua mủ cao su bắt đầu từ tháng 7. Tổng số lượng thu mua trong năm là 339 tấn quy khô. Đã tiêu thụ trong năm là 198 tấn.

7/- Công Tác Chăm Lo Đời Sống Công Nhân:

- Tiền lương, thưởng được cấp phát kịp thời, đúng và đầy đủ.
- Trang cấp đầy đủ các chế độ về bảo hộ lao động cho Công nhân với
- tổng kinh phí là 1,381 tỷ đồng.

- Thực hiện chế độ ăn giữa ca cho Công nhân với mức 12.000 – 15.000đồng/người ngày, với tổng kinh phí là 7,539 tỷ đồng.
 Ủng hộ địa phương xây dựng nhà Đại đoàn kết, nhà tình nghĩa 41 căn: 830 triệu đồng.
- Ủng hộ quỹ “Ngày vì người nghèo” tỉnh Tây ninh: 350 triệu đồng.
- Ủng hộ Hội khuyến học, Hội chất độc da cam: 33 triệu đồng.
- Tổ chức thăm tặng quà cho gia đình liệt sĩ, cán bộ lão thành, trẻ em tàn tật mồ côi : 100 triệu đồng
- Tổ chức cho CB.CNV tham quan nghỉ mát: 2,0 tỷ đồng.
- Đóng góp ủng hộ đồng bào miền trung bị lũ lụt: 230 triệu đồng.
- Khen thưởng cho học sinh giỏi con em CB-CNV: 100 triệu đồng.
- Tổ chức lễ hội cho con em CB-CNV trong ngày quốc tế thiếu nhi 1/6 và tết Trung thu: 100 triệu đồng.
- Công tác chăm lo sức khỏe cho Công Nhân :

Trong năm, Trung tâm y tế đã tổ chức khám điều trị cho 36.267 lượt người, điều trị nội trú 1.557 lượt người, cấp cứu cho 1.565 ca , chuyển viện cấp cứu 176 ca. Khám sức khỏe cho CB CNV đạt tỉ lệ 95,89% số CB CNV toàn Công ty. Miễn thu viện phí hàng trăm ca cho nhân dân nghèo và gia đình chính sách ở địa phương.

Tiếp tục thực hiện các chương trình tiêm chủng mở rộng và phòng dịch cho khu vực cư trú của công nhân. Chương trình phòng chống lao tiếp tục kết hợp cùng tỉnh Tây Ninh quản lý lao cấp Quốc gia đều đặn. Chủ động trong công tác phòng dịch, phòng sốt rét và sốt xuất huyết, những biến động về dịch cúm gia cầm được quán triệt sâu rộng đến từng CB-CNV. Chăm lo tốt sức khỏe bà mẹ trẻ em và đảm bảo công tác KHH gia đình. Mạng lưới BHYT được triển khai trong toàn Công ty với 100% CB CNV có thẻ.

8/- Các Công Tác Khác:

a/ Công tác Bảo vệ:

Năm 2010, được sự quan tâm chỉ đạo của Lãnh đạo và sự hỗ trợ tích cực của Chính quyền địa phương. Lực lượng bảo vệ đã tích cực tổ chức tuần tra truy quét thường xuyên trên địa bàn cao su, các tụ điểm tệ nạn xã hội. Đảm bảo tương đối tốt về an ninh chính trị và trật tự an toàn trên địa bàn.

Trong năm lực lượng Bảo vệ đã giải quyết 266 vụ trộm cắp mũ cao su so với năm 2009 tăng 56 vụ, thu hồi 957 kg mũ đồng-tạp, mũ đất 911 kg và 57 lít mũ nước. Ngoài ra còn xử lý hàng chục vụ tiêu cực khác trong vườn cây.

b-/ Công tác Tổ chức:

1/ Biến động Lao động trong năm:

- Lao động có mặt đầu kỳ: 2.547 người
- Tăng trong kỳ: 181 người
- Giảm: 163 người
- Lao Động có mặt cuối kỳ: 2.565 người

2/ Tổ chức CB

- Nâng bậc lương: 744 người
- Bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn: 29 người
- Đào tạo dài hạn: 02 người
- Bổ nhiệm và đề bạt: 03 người
- Điều động: 63 người
- Khen thưởng:

Khen thưởng 128 tập thể, 201 cá nhân có thành tích trong hoạt động SXKD. Đề nghị cấp trên khen thưởng cho 31 tập thể, 197 cá nhân (tổng số tiền chi khen thưởng 897 triệu đồng).

- Xử lý vi phạm kỷ luật: 03 trường hợp.

3/ Giải quyết chế độ chính sách:

- Nghỉ việc trợ cấp 1 lần : 65 trường hợp (tổng kinh phí Công ty chi trả 1,193 tỷ đồng)
- Giải quyết hưu trí: 78 người.

III/- Đánh giá kết quả và rút ra bài học kinh nghiệm:

Năm 2010, Công ty tiếp tục đối mặt với những khó khăn, thách thức trong hoạt động sản xuất kinh doanh như thời tiết bất lợi, suy thoái kinh tế thế giới kéo dài, lạm phát, giá cả tăng nhanh....

Tuy nhiên, với sự chủ động đối phó và quyết tâm cao của toàn thể CB.CNV nên một lần nữa Công ty đạt thắng lợi toàn diện tất cả các chỉ tiêu kinh tế xã hội. Thị trường được ổn định. Công tác xúc tiến thương mại hoạt động hiệu quả, tiếp tục khẳng định hình ảnh thương hiệu với khách hàng trong lẫn ngoài nước. Triệt để thực hành tiết kiệm với nhiều biện pháp, nhiều sáng kiến hạ thấp giá thành; Đời sống công nhân được nâng lên. Xuất sắc hoàn thành nghĩa vụ của Doanh Nghiệp đối với Nhà Nước trước thời hạn. Vốn đầu tư vào các dự án trong và ngoài nước đang phát triển theo chiều hướng hiệu quả cao. Bảo toàn và phát triển vốn với số vốn hóa đến thời điểm hiện nay khoảng 2.100 tỷ đồng. Cổ phiếu trên thị trường chứng khoán được nhà Đầu tư đặc biệt quan tâm, nhất là các tổ

chức Tài chính và các quỹ đầu tư nước ngoài. Giá trị cổ phiếu trên thị trường được đánh giá cao so với các Công ty cùng ngành hàng.

Đạt được những kết quả trên là nhờ:

- Phát huy được dân chủ rộng rãi thông qua quy chế dân chủ ở mọi cấp. Giữ vững và phát huy tinh thần đoàn kết nhất trí trong nội bộ từ Lãnh đạo Công Ty đến các Lãnh đạo các phòng ban, Nông trường, đơn vị.

- Tích cực xây dựng thương hiệu, giữ vững uy tín đối với khách hàng.

- Phát huy được tính sáng tạo và tinh thần trách nhiệm ở mỗi cá nhân, đơn vị cơ sở sản xuất. Phát huy được yếu tố tham gia tích cực của Lực lượng khoa học kỹ thuật. Đội ngũ Cán bộ không ngừng được nâng cao về kiến thức, trình độ năng lực và tinh thần trách nhiệm trong công tác.

- Tranh thủ được sự ủng hộ của các cấp chính quyền và nhân dân địa phương.

- Coi trọng việc đào tạo cán bộ quản lý ngang tầm với nhiệm vụ, Không ngừng cải tiến lề lối làm việc và phong cách thái độ phục vụ khách hàng.

- Triệt để thực hành tiết kiệm. Chống các biểu hiện phô trương hình thức, lãng phí, luôn luôn đặt lợi ích của cổ đông, của người lao động ở vị trí cao nhất.

IV/- Phương hướng kế hoạch chủ yếu năm 2011 và Các Biện pháp Thực hiện :

1/ Một số chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu :

a/- Sản lượng khai thác:

+ SL thỏa thuận với Tập Đoàn: 11.100 tấn.

+ SL giao 03 Nông trường: 11.240 tấn.

	<u>KH năm</u>	<u>KH Quý I (15%)</u>	<u>KH Tháng 01 (13%)</u>
- NTGD:	4.594	689	597
- NTCK:	3.005	451	391
- NTBC:	3.641	546	473

b/- Sản lượng chế biến: 16.100 tấn.

+ Mủ khai thác: 11.100 tấn.

+ Mủ Thu mua: 3.000 tấn.

+ Chế biến mủ gia công: 2.000 tấn.

c/- Chăm sóc vườn cây KTCB: 1.464,69 ha.

d/- Trồng mới tái canh: 276,11 ha.

(tỷ lệ cây 3 tầng lá đạt $\geq 80\%$)

e/- Sản lượng tiêu thụ: (Khai thác+thu mua) 15.326 tấn.

Trong đó : + Xuất khẩu: 6.638 tấn.

- Trực tiếp:	4.320 tấn.
- Ủy thác:	2.318 tấn.
+ Nội tiêu:	8.688 tấn.
f/- Giá thành bình quân:	49.860.509 đồng/tấn.
+ Mủ khai thác:	46.021.888 đồng/tấn.
+ Mủ thu mua:	65.000.000 đồng/tấn.
g/- Giá bán bình quân:	67.202.266 đồng/tấn.
+ Mủ khai thác :	67.000.000 đồng/tấn.
+ Mủ thu mua:	68.000.000 đồng/tấn.
h/- Tổng doanh thu:	1.233.669.366.000 đồng.
Trong đó:	
- Cao su khai thác:	819.167.125.000 đồng.
- Cao su thu mua:	210.800.000.000 đồng.
- Gia công chế biến:	5.973.000.000 đồng.
- Sản xuất thùng phuy thép:	108.000.000.000 đồng.
- Kinh doanh nhiên liệu:	14.500.000.000 đồng.
- Hoạt động tài chính:	20.451.595.000 đồng.
- Hoạt động khác:	54.777.646.000 đồng.
i/- Tổng Lợi nhuận trước thuế:	334.376.183.000 đồng.
Trong đó: +Lợi nhuận cao su khai thác:	256.486.264.000 đồng.
+ Lợi nhuận cao su thu mua:	9.300.000.000 đồng.
+ Gia công chế biến:	110.000.000 đồng.
+ Lợi nhuận thùng phuy thép:	2.400.000.000 đồng.
+ Kinh doanh nhiên liệu:	120.000.000 đồng.
+ Hoạt động tài chính:	18.405.543.000 đồng.
+ Hoạt động khác:	47.554.376.000 đồng.
j/- Các khoản phát sinh phải nộp ngân sách:	85.940.988.000 đồng.
k/- Kế hoạch XD CB năm 2011:	
* Tổng nhu cầu vốn đầu tư XD CB:	120.723.000.000 đồng.
Trong đó:	
+ Đầu tư XD CB:	49.521.000.000 đồng.
- Xây lắp	30.165.000.000 đồng.
- Thiết bị	17.964.000.000 đồng.
- KTCB khác	499.000.000 đồng.
- Trả lãi vay ngân hàng	893.000.000 đồng.
+ Trả nợ vay dài hạn Ngân hàng	21.642.000.000 đồng.
+ Đầu tư tài chính dài hạn	49.560.000.000 đồng.

2/ Dự án tham gia năm 2011

a. Dự án Công ty CP Cao su Phú Thọ:

Mục đích đầu tư: Trồng cao su

Diện tích 10.000 ha

Tổng vốn điều lệ: 300 tỷ đồng

Kế hoạch góp vốn 48 tỷ đồng, tương đương: 16%. Năm 2011 góp 15 tỷ đồng.

b. Dự án thành lập Công ty CP An Thịnh-Việt Lào :

Mục đích đầu tư : Trồng sắn (mì)- Kinh doanh thương mại cao su và hàng nông sản tại tỉnh Khăm Muộn của Lào.

Tổng vốn đầu tư : 80 tỷ

Kế hoạch góp vốn 16 tỷ đồng , tương đương 20%. Năm 2011 góp 10 tỷ đồng.

c. Dự án Công ty Dầu Tiếng Lào Cai (Góp vốn bổ sung)

Mục đích đầu tư: Trồng cao su

Tổng vốn điều lệ: 400 tỷ đồng

Kế hoạch góp vốn 60 tỷ đồng tương đương: Đã góp đến 31/12/2010 là 2,904 tỷ đồng, còn lại góp thêm trong năm 2011 là 17 tỷ đồng.

d. Cty CP Đầu Tư Phát Triển Cao su Nghệ An (Bổ sung góp thêm 2%, nâng tỉ lệ góp vốn lên 10%)

Mục đích đầu tư: Trồng cao su.

Tổng vốn điều lệ: 150 tỷ đồng

Tổng vốn phải góp: Đã góp 7,440 tỷ đồng đến 31/12/2010. Năm 2011 góp bổ sung 7,56 tỷ đồng .

3/ Các biện pháp thực hiện để đạt thắng lợi kế hoạch năm 2011:

Năm 2011, Công ty vẫn còn phải đối mặt với khó khăn do còn tiếp tục ảnh hưởng hậu quả của sự khủng hoảng kinh tế toàn cầu, nguy cơ tiềm ẩn của lạm phát, của tái khủng hoảng v.v... Vì vậy, cần tập trung vào các nỗ lực sau để hoàn thành mục tiêu năm 2011:

- Không chủ quan, thỏa mãn; nhận diện những thách thức khó khăn mới để có biện pháp đối phó kịp thời;
- Tiếp tục phát huy các thành quả đã đạt được, khắc phục tồn tại của năm 2010.
- Đẩy mạnh xúc tiến thương mại. Giữ vững và nâng cao uy tín thương hiệu. Quan tâm không ngừng mở rộng thị trường, mở rộng ngành nghề. Cải tiến mẫu mã, bao bì và nghiên cứu phát triển sản phẩm mới theo xu hướng đa dạng hóa. Nâng dần tỷ trọng sản phẩm có giá trị kinh tế cao. Kiên trì theo đuổi hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.
- củng cố và nâng cao vai trò quản lý của Cán bộ các cấp, tiếp tục cải tiến các định mức kinh tế kỹ thuật để nâng cao hiệu quả sản xuất; Phát huy vai trò Hội đồng khoa học kỹ thuật.
- Triệt để thực hành tất cả các biện pháp tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao vai trò của hệ thống Bảo vệ, phối hợp tốt với chính quyền địa phương để hạn chế các hiện tượng tiêu cực.
- Đổi mới quản lý. Thường xuyên đào tạo và bồi dưỡng năng lực cán bộ các cấp nhằm đáp ứng với yêu cầu trong tình hình mới. Ứng dụng các tiến bộ công nghệ vào quản lý và sản xuất.

- Tiếp tục tích cực chăm lo đến đời sống Công nhân, tạo điều kiện thuận lợi cho CB CNV phát triển thêm một số ngành nghề phù hợp với mô hình kinh tế gia đình.
- Các tổ chức đoàn thể phấn đấu cải tiến, hoạt động hiệu quả, góp phần hỗ trợ hoạt động kinh doanh ngày càng phát triển.

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRỊNH VĂN VĨNH